TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ỨNG HÒA-TP HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 28/2024/QĐST-DS	*Ứng Hoà, ngày 25 tháng 9 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 17 tháng 9 năm 2024 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Dân sự thụ lý số: 68/2024/TLST-DS ngày 17 tháng 9 năm 2024.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đó hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP X (viết tắt là: MSB); Trụ sở: 54A Nguyễn Chí Thanh, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội; Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Hoàng L - Chức vụ: Tổng Giám đốc MSB; người đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Thị Ngọc A - Chức vụ: Chuyên viên; (*Theo giấy ủy quyền số 5962/2024/GUQ-TGĐ12 ngày 08/7/2024 V/v Nộp đơn khởi kiện và tham gia tố tụng tại Toà án*).

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn M, sinh năm 1987 và chị Vũ Thị P, sinh năm 1989; Đều có nơi cư trú: xóm HP, thôn HX, thị trấn VĐ, huyện UH, thành phố Hà Nội.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Bị đơn vợ chồng anh Nguyễn Văn M, chị Vũ Thị P (*gọi tắt là vợ chồng M P)* xác nhận có vay vốn Ngân hàng MSB (*viết tắt là: Ngân hàng*) theo P thức hạn mức thấu chi, thông qua việc ký kết Hợp đồng tín dụng hạn mức số 03535/HĐTD/2021/HĐTCHM/RB/1561127 ngày 22/11/2021, theo đó Ngân hàng đã cấp hạn mức thấu chi cho vợ chồng M P với số tiền gốc là 295.000.000đồng; mục đích vay: phục vụ đời sống, nhu cầu chi tiêu cá nhân; thời hạn duy trì hạn mức thấu chi từ ngày 22/11/2021 đến 22/11/2022. Ngoài ra, trong hợp đồng cho vay từng lần còn có các thỏa thuận khác về lãi suất, thay đổi lãi suất, …

Vợ chồng M P xác nhận hiện còn nợ Ngân hàng tổng số tiền *(lãi tạm tính đến hết ngày 05/9/2024)*, cụ thể như sau:

+ Nợ gốc: 67.953.912 đồng.

+ Nợ lãi trong hạn: 1.600.272 đồng;

+ Nợ lãi quá hạn: 138.634.143 đồng;

Tổng: 208.188.328 đồng *(Hai trăm L tám triệu, một trăm tám mươi tám nghìn, ba trăm hai mươi tám đồng).*

2.2. Các bên thoả thuận về thời hạn, P thức thanh toán như sau:

- Kể từ tháng 10/2024, mỗi tháng vợ chồng M P có nghĩa vụ trả Ngân hàng tổng số tiền 5.000.000đồng/tháng (trả vào ngày 30 hàng tháng và được ưu tiên trả vào tiền gốc trước) cho đến ngày 30/3/2025 vợ chồng M P phải tất toán khoản vay nêu trên.

- Về lãi suất: Kể từ ngày 06/9/2024 bị đơn tiếp tục phải chịu lãi theo mức lãi suất các bên đã thoả thuận trong hợp đồng tín dụng hạn mức đã ký kết (*Có sự điều chỉnh tăng, giảm theo từng thời kỳ của Ngân hàng*) trên khoản nợ gốc còn lại, tương ứng với thời gian chậm trả.

Nếu bị đơn vi phạm bất kỳ tháng trả nợ nào theo thoả thuận nêu trên (về thời gian và số tiền) thì Nguyên đơn có quyền đề nghị Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản, thu hồi toàn bộ số nợ cho Ngân hàng theo quy định của pháp luật.

2.3. Về chi phí tố tụng: Ngân hàng chịu, không đề nghị Toà án giải quyết.

2.4. Về án phí: Căn cứ vào Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thương vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, kèm theo danh mục án phí, lệ phí Tòa án; ghi nhận sự tự nguyện của Bị đơn nộp cả 5.205.000 đồng (*Năm triệu hai trăm L năm nghìn đồng chẵn*) án phí Dân sự sơ thẩm;

- Hoàn trả cho Ngân hàng TMCp Hàng Hải Việt Nam 3.900.000 *(Ba triệu chín trăm nghìn đồng chẵn)* số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0011914 ngày 09 tháng 9 năm 2024 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện UH.

3. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- TANDTP Hà Nội;
- VKSND huyện UH;
- Chi cục T.H.A DS huyện UH;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thành Trung